



zhōng zǎn

盅 盏

noun · small cups and bowls

Example Sentence

Chá shì lǐ bǎi mǎn le jīng zhì de zhōng zǎn

茶室里摆满了精致的盅盏。

The tea room is filled with exquisite small cups and bowls.

Trace each character, then write the word on your own.

盅	盅	盅	盅	盅	盅	盅	盅	盅	盅	盅
盅										

盏	盏	盏	盏	盏	盏	盏	盏	盏	盏	盏
盏	盏									
